TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 10 - 5 - 2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC HÀ, TỈNH LÀO CAI.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thọ
Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lục Văn Chằng
+ Bà Dương Thị Lan Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX- ST, ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Chị Tráng Thị B - sinh năm: 1997.
Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt.

2.Bị đơn: Anh Thào Seo H - sinh năm 1987.
Địa chỉ: Thôn X, xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ly hôn nhận ngày 10/02/2023 và bản tự khai tiếp theo nguyên đơn chị Tráng Thị B trình bày: Chị và anh H về chung sống với nhau từ năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, không tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đến ngày 11/5/2021 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Trong quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận,hạnh phúc được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, mỗi người một ý kiến khác nhau trong quan điểm làm ăn, anh H nhiều lần đi uống rượu say về nhà còn đánh, chửi chị. Từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh, cãi nhau. Khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuốc sống chung không có hạnh phúc. Đến tháng 8 năm 2022 chị B đã đưa các con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến

ai. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị và anh Hừ ngày càng trầm trọng, tình cảm không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Nên chị B làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Seo H.

Tại bản tự khai ngày 24/02/2023 bị đơn anh Thào Seo H trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí về thời gian kết hôn, quá trình chung sống như chị B trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh và chị B là do không có tiếng nói chung trong làm ăn, phát triển kinh tế và cách nuôi dạy con cái. Thời gian trước anh và chị B cùng nhau đi làm thuê sau đó đến tháng 6 năm 2022 anh ở lại Hải Dương làm, còn chị B thì về nhà chăm sóc các con, không biết vì lý do gì khi anh gọi điện về thì chị B không nghe máy, từ đó tình cảm vợ chồng bị nhạt dần, thời gian gần đây giữa anh và chị B có xảy ra chút xích mích, nhưng chưa đến mức trầm trọng. Đến tháng 8 năm 2022 chị B đã đưa các con về nhà ngoại sinh sống, anh có gọi điện bảo chị B đưa các con về nhà, nhưng chị B không về và anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay,mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị B làm đơn xin ly hôn anh, anh xét thấy tình cảm giữa anh và chị Bầu vẫn còn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái trưởng thành, nên anh không nhất trí ly hôn.

- Về nuôi con khi ly hôn: Chị B và anh H đều thừa nhận trong thời gian sống chung có 02 con chung là cháu Thào Thị Lê N, sinh ngày 26/02/2018 và cháu Thào Thị Phương A, sinh ngày 20/02/2020. Hiện nay các cháu đang sống cùng với chị B, các cháu đều khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Khi ly hôn chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu Thào Thị Lê N và cháu Thào Thị Phương A, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị B không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Thào Seo H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả 02 cháu Thào Thị Lê N và cháu Thào Thị Phương A, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra anh Thào Seo H còn có bốn con riêng. Trong đó hai cháu Thào Thị V và Thào Thị Chi P (anh không nhớ năm sinh) đang sống cùng với vợ trước. Còn hiện tại hai cháu Thào Thị Xê A, sinh ngày 24/02/2012 và cháu Thào Seo Ng, sinh ngày 04/02/2013. Do anh H đang chăm sóc và nuôi dưỡng, anh không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung: Chị B và anh H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôn nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Hà phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử xử:

+ Về hôn nhân: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình: Chị Tráng Thị B được ly hôn anh Thào Seo H.

+ Về con chung: Căn cứ Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Tráng Thị B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Thị Lê N, sinh ngày 26/02/2018 và cháu Thào Thị Phương A, sinh ngày

20/02/2020, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Thào Seo H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Chị Tráng Thị B vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Seo H và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cả hai cháu N và cháu A, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Anh Thào Seo H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh về đoàn tụ gia đình. Nếu chị B kiên quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi cả hai cháu N và A, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi cong chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh trụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Chị Tráng Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thào Seo H, giải quyết về nuôi con chung khi ly hôn. Anh H có hộ khẩu thường trú tại thôn X , xã B, huyện B, tỉnh Lào Cai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Tráng Thị B có ý đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tráng Thị B và anh Thào Seo H về chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 2017, được hai bên gia đình đồng ý, đến ngày 11/5/2021 anh chị đã đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã B, huyện B. Trong quá trình sống chung anh chị sống hòa thuận hạnh phúc được hơn một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng ý kiến trong việc phát triển kinh tế gia đình và nuôi dạy con cái, trong cuộc sống anh chị chưa có sự cảm thông, chia sẻ cho nhau những khó khăn, anh H chưa thực sự quan tâm đến vợ con. Giữa hai anh chị đã xảy ra xính mích đánh, cãi chửi lẫn nhau. Từ những nguyên nhân đó dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, khi anh chị xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả. Chị B và anh H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị B làm đơn xin ly hôn anh H. Anh H xét thấy mâu thuẫn chưa đến mức trầm trọng, tình cảm vẫn còn, nên anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái, anh không nhất trí ly hôn. Qua hòa giải chị B vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Còn anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị về đoàn tụ gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa chị B và anh H rất khó dung hòa tình cảm vợ chồng, gia đình đã khuyên giải và Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không có

kết quả, anh chị đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, mỗi người sống một nơi, không ai quan tâm đến ai. Như vậy, đủ thấy rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xử cho chị B được ly hôn với anh H là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Quan hệ hôn nhân của chị Tráng Thị B và anh Thào Seo H được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Về nuôi con khi ly hôn: Cả hai anh chị đều thừa nhận có 02 con chung là cháu Thào Thị Lê N, sinh ngày 26/02/2018 và cháu Thào Thị Phương A, sinh ngày 20/02/2020. Hiện nay cả hai cháu đang sống cùng với chị Bầu.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay cả chị B và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị B và anh H đều có nguyện vọng xin được nuôi cả hai cháu. Cả hai anh chị đều làm nghề tự do, có mức thu nhập ngang nhau và đều có điều kiện để nuôi dạy con trưởng thành và đảm bảo cho sự phát triển của cháu N và cháu Phương A. Tuy nhiên, xét điều kiện hiện tại thì anh Thào Seo H còn đang phải trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con riêng của anh là cháu Thào Thị Xê A và cháu Thào Seo Ng. Do vậy, nếu giao cháu Thào Thị Lê N và cháu Thào Thị Phương A cho anh Hừ chăm sóc và nuôi dưỡng thì sẽ không đảm bảo cho cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày của các cháu tốt bằng chị Tráng Thị B được. Mặt khác, hai cháu N và cháu Phương A còn nhỏ cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn và hiện tại từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay hai cháu đều do chị B chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H cũng không chu cấp cùng chị B nuôi dưỡng các cháu. Do vậy, xét yêu cầu của chị Tráng Thị B xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Thào Seo H phải cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu Nam và cháu Phương A, nên căn cứ vào Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình cần giao cho chị Tráng Thị B tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Thị Lê N, sinh ngày 26/02/2018 và cháu Thào Thị Phương A, sinh ngày 20/02/2020, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Thào Seo H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị Tráng Thị B và anh Thào Seo H không đề nghị Toà án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tráng Thị B phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Chị Tráng Thị B và anh Thào Seo H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng

12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Tráng Thị B.

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Tráng Thị B được ly hôn anh Thào Seo H. Mối quan hệ hôn nhân của chị Tráng Thị B và anh Thào Seo H được chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về nuôi con khi ly hôn: Giao cho chị Tráng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thào Thị Lê N, sinh ngày 26/02/2018 và cháu Thào Thị Phương A, sinh ngày 20/02/2020, cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Thào Seo H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Tráng Thị B phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai số 0004056, ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Hà. Chị B đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Lào Cai ;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà;
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- UBND xã Bản Liền;
- Lưu HS;THS;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thọ